
Bài 39 QUỐC TẾ THỨ HAI

Sau khi Quốc tế thứ nhất giải tán (1876), sự ra đời của các chính đảng công nhân ở nhiều nước đòi hỏi phải có một tổ chức quốc tế mới để lãnh đạo phong trào công nhân thế giới – Quốc tế thứ hai được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Ph.Ăng-ghe-n, Quốc tế thứ hai có nhiều đóng góp quan trọng vào việc phát triển phong trào công nhân thế giới, đồng thời cũng bộc lộ sự phân hoá sâu sắc vào những năm cuối thế kỉ XIX.

1. Phong trào công nhân cuối thế kỉ XIX

Từ thập niên 70 của thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ ở châu Âu và Bắc Mĩ. Đội ngũ giai cấp công nhân các nước tăng nhanh về số lượng và chất lượng. Sự bóc lột nặng nề của giai cấp tư sản, sự thối nát của xu hướng độc quyền và chính sách chạy đua vũ trang, chuẩn bị chiến tranh để phân chia lại thế giới... làm cho đời sống của công nhân và nhân dân lao động càng thêm khó khăn. Nhiều cuộc đấu tranh của công nhân diễn ra trong thời gian này.

Ở Đức, phong trào đấu tranh đòi cải thiện đời sống cho người lao động phát triển mạnh mẽ trong những thập niên 70 – 80, buộc giai cấp tư sản phải bãi bỏ “Đạo luật đặc biệt”⁽¹⁾ (ban hành tháng 10 – 1878, nhằm chống lại công nhân) vào năm 1890.

Ở Pháp, do hậu quả của khủng hoảng kinh tế 1882 – 1888, nhiều cuộc bãi công, biểu tình của công nhân liên tiếp diễn ra. Riêng năm 1886, tại các trung tâm công nghiệp, đặc biệt là vùng mỏ, phong trào đấu tranh đòi tăng lương và quyền dân chủ đã thể hiện sự lớn mạnh của công nhân Pháp.

(1) Theo đạo luật này, các tổ chức công nhân bị giải tán, các toà báo công nhân bị đóng cửa, hàng loạt đảng viên Đảng Công nhân xã hội dân chủ Đức bị bắt bớ và tra tấn.

Ở Anh, những cuộc bãi công của công nhân đòi tăng lương, thực hiện ngày làm 8 giờ và đòi cải thiện đời sống liên tục diễn ra, điển hình là cuộc bãi công của hàng vạn công nhân khuôn vác ở bến tàu Luân Đôn vào cuối thập niên 80.

Nét nổi bật của phong trào công nhân Mĩ hồi cuối thế kỉ XIX gắn liền với những cuộc đình công và bãi công sôi nổi khắp cả nước.

Cuộc tổng bãi công của gần 40 vạn công nhân dệt Si-ca-gô (Mĩ) ngày 1-5-1886 đòi thực hiện chế độ ngày lao động 8 giờ đã buộc giới chủ phải nhượng bộ. Ngày đó đi vào lịch sử là ngày *Quốc tế lao động* và chế độ ngày làm 8 giờ dần được thực hiện trong nhiều nước.

Cũng trong thời gian này, do kết quả của việc truyền bá học thuyết Mác ở nhiều nước tư bản tiên tiến, các đảng công nhân, đảng xã hội hay các nhóm có khuynh hướng tiến bộ cách mạng của giai cấp công nhân được thành lập: Đảng Công nhân xã hội dân chủ Đức (1875), Đảng Công nhân xã hội Mĩ (1876), Đảng Công nhân Pháp (1879), nhóm Giải phóng lao động Nga (1883), Liên minh xã hội dân chủ ở Anh (1884)... Thực tế trên đặt ra yêu cầu phải thành lập một tổ chức Quốc tế mới của giai cấp vô sản thế giới tiếp nối nhiệm vụ của Quốc tế thứ nhất. Sau khi C.Mác qua đời (1883), sứ mệnh lãnh đạo phong trào công nhân quốc tế thuộc về Ph.Ăng-ghen.



- Hãy cho biết những nét nổi bật của phong trào công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX.

2. Quốc tế thứ hai

Ngày 14-7-1889, Đại hội thành lập Quốc tế thứ hai được tổ chức ở Pa-ri.

Đại hội đã thông qua nhiều nghị quyết quan trọng, nêu lên sự cần thiết phải thành lập chính đảng của giai cấp vô sản mỗi nước, đề cao vai trò đấu tranh chính trị, tăng cường phong trào quần chúng, đòi tăng lương, ngày làm 8 giờ, và lấy ngày 1-5 hàng năm làm ngày *Quốc tế lao động* để đoàn kết và biểu dương lực lượng của giai cấp vô sản thế giới.

Cũng như Quốc tế thứ nhất, Quốc tế thứ hai tồn tại và hoạt động chủ yếu dưới hình thức đại hội. Nhờ vai trò tích cực của Ph.Ăng-ghen, Quốc tế thứ hai đã có những đóng góp quan trọng trong việc phát triển phong trào công nhân thế giới cuối thế kỉ XIX: đoàn kết phong trào công nhân ở châu Âu và Mĩ, thúc đẩy việc thành lập các chính đảng vô sản ở nhiều nước...

Năm 1895, Ph.Ăng-ghen qua đời. Đây là một tổn thất lớn đối với phong trào công nhân. Những phần tử cơ hội chủ nghĩa chống lại học thuyết Mác dần dần chiếm ưu thế trong Quốc tế thứ hai.

Người đại diện cho trào lưu cơ hội chủ nghĩa cuối thế kỉ XIX là E.Béc-xtai-nơ (1850 – 1932) ở Đức. Che đậy dưới danh nghĩa “xem xét lại” học thuyết Mác, Béc-xtai-nơ muốn gạt bỏ những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác về đấu tranh giai cấp (nên còn gọi là “chủ nghĩa xét lại”). Những người theo chủ nghĩa xét lại chủ trương thoả hiệp với giai cấp tư sản, xem đấu tranh nghị trường là hình thức chủ yếu để giành chính quyền về tay giai cấp công nhân.

Tiếp tục sự nghiệp của Ph.Ăng-ghe-n, một số lãnh tụ cách mạng trong các đảng công nhân như : La-phác-gơ (Pháp), Bê-ben, Rô-da Lút-xem-bua (Đức)... đã lên tiếng phê phán các xu hướng cơ hội, xét lại trái với học thuyết Mác. Tuy vậy, cuộc đấu tranh này không được tiến hành triệt để nên kết quả rất hạn chế. V.I.Lê-nin – lãnh tụ của giai cấp công nhân Nga, đã vạch trần những sai lầm của chủ nghĩa xét lại và tác hại của nó đối với sự nghiệp của giai cấp công nhân, kiên quyết đấu tranh để loại trừ ảnh hưởng của chủ nghĩa cơ hội ra khỏi các đảng công nhân.

Trong những năm đầu thế kỉ XX, cuộc đấu tranh tư tưởng qua các đại hội tiếp theo của Quốc tế thứ hai diễn ra gay gắt và phức tạp giữa khuynh hướng cách mạng và khuynh hướng cơ hội chủ nghĩa về những vấn đề cơ bản, đó là : vấn đề giành chính quyền của giai cấp vô sản, thái độ đối với vấn đề thuộc địa và chiến tranh đế quốc... Khuynh hướng cách mạng, đại diện là V.I.Lê-nin, kiên quyết lên án ách thống trị của các nước đế quốc đối với thuộc địa, tích cực đấu tranh cho quyền tự quyết của các dân tộc và kiên trì bảo vệ học thuyết Mác.

Do sự thiếu nhất trí về đường lối chiến lược, chia rẽ về tổ chức, Quốc tế thứ hai đi dần đến chỗ phân hoá và tan rã khi Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ. Hầu hết những người lãnh đạo các đảng xã hội dân chủ của các nước trong Quốc tế thứ hai ủng hộ chính phủ tư sản, đẩy quần chúng nhân dân và vô sản các nước vào cuộc chiến tranh vì quyền lợi của bọn đế quốc.



– Hãy nêu những hoạt động chủ yếu của Quốc tế thứ hai trong thời gian Ăng-ghe-n lãnh đạo.

CÂU HỎI

1. Trình bày hoàn cảnh ra đời của Quốc tế thứ hai.
2. Vì sao Quốc tế thứ hai bị tan rã ?